

Số: 16/2023/QĐST- KDTM

H, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 275, Điều 280, Điều 288, Điều 295, Điều 298, Điều 299, khoản 1, 2 Điều 317, khoản 1,3 Điều 318, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 và Điều 500 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 1,2 Điều 33; khoản 1,2 Điều 37 của Luật hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 105, điểm b khoản 1 Điều 106 của Luật đất đai 2013

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự, thụ lý số: 14/2023/TLST- KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam T (viết tắt là VPBank);

Địa chỉ: Số 89 L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và Hội sở.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc V - Chuyên viên xử lý nợ pháp lý VPBank.

Bị đơn: Anh Đoàn Bá H, sinh năm 1983

Chị Hoàng Thị Th, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Năm 2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bị đơn đã ký kết các khoản vay, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LN 1909161681830 xác lập ngày 27/9/2019, số tiền vay là: 570.000.000đồng; thời hạn vay là 120 tháng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh hàng tạp hóa; kỳ trả nợ gốc lãi theo định kỳ trả nợ một tháng một lần vào ngày 19 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 19/10/2019; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 13,9%/năm, mức lãi suất được điều chỉnh định kỳ một tháng một lần, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm, kỳ hạn 120 tháng được Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 6,7%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 06/4/2020 với nội dung: Số tiền vay là 87.000.000 đồng (Số tiền giải ngân thực tế là 76.026.953đồng). Mục đích vay là mua đồ dùng gia đình; lãi suất cho vay là 40%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 01/4/2020, số tiền vay là 105.000.000đồng (Số tiền giải ngân thực tế là 102.359.469 đồng), thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất cho vay là 40%/năm; Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bị đơn đã thế chấp tài sản gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 152, tờ bản đồ số 07, địa chỉ tài sản: Tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CP 107566 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/10/2018; Hợp đồng thế chấp số LN1810241018543 ngày 30/10/2018 được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký cấp quyền sử dụng đất.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn đã trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 225.554.183đ; số tiền lãi đã trả là: 260.205.776 đồng. Tổng cả nợ gốc và lãi đã trả là: 475.759.959đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi nên toàn bộ các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 20/12/2021.

Tính đến ngày 16/11/2023, anh Hiếu và chị Thùy còn nợ VPBank tổng số tiền là: 844.316.001 đồng, trong đó nợ gốc chậm trả cả các khoản vay là 532.832.239 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc là: 24.344.785 đồng; nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 256.407.311 đồng và lãi phạt chậm trả là 30.731.666đ (thỏa thuận trong Hợp đồng).

- Về thời gian, phương thức trả nợ: Các bên thỏa thuận thống nhất: Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày thỏa thuận (ngày 16/11/2023 đến hết ngày 16/01/2024) chị Hoàng Thị Thùy và anh Đoàn Bá Hiếu có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho VPBank là: 844.316.001 đồng (tám trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm mười sáu nghìn, không trăm linh một đồng) và tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (17/11/2023 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc cho Ngân hàng VPBank.

- Về xử lý tài sản bảo đảm các bên thỏa thuận thống nhất: Trường hợp anh Đoàn Bá Hiếu và chị Hoàng Thị Thùy không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VPBank theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại địa chỉ thửa đất số 152, tờ bản đồ số 07, diện tích được cấp quyền sử dụng 23m², địa chỉ tại xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CP 107566 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 03/10/2018, mang tên bà Hoàng Thị Thùy.

- **Về án phí:** Các bên thỏa thuận thống nhất: Chị Hoàng Thị T và anh Đoàn Bá H phải liên đới chịu 18.664.740 đồng mức án phí phải nộp theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 16.115.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0005191 ngày 21/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H,
- Chi cục THADS H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- VPBank rút yêu cầu buộc chị Bình, anh Đoàn thanh toán tiền lãi phạt chậm trả lãi của 02 giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện là 98.427.712đ.

- Tính đến ngày 04/8/2020, chị Nguyễn Thị Bình và anh Nguyễn Văn Đoàn còn nợ lại VPBank số tiền theo 02 Hợp đồng tín dụng (HĐTD) cụ thể như sau:

Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/5/2017, tổng số tiền nợ: 148.707.415đ. Trong đó, nợ gốc: 95.007.294đ, nợ lãi: 53.700.121đ.

Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/11/2016, tổng số tiền nợ: 171.695.347đ. Trong đó, nợ gốc: 72.217.092đ, nợ lãi: 99.478.255đ.

Tổng số tiền chị Bình, anh Đoàn còn phải thanh toán cho VPBank tính đến ngày 04/8/2020 là: 320.402.762đ (Ba trăm hai mươi triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm sáu hai đồng).

- Chị Bình, anh Đoàn có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho VPBank chậm nhất đến ngày 30/9/2020.

Kể từ ngày 05/8/2020, chị Bình, anh Đoàn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

* Về án phí DSST: Anh Nguyễn Văn Đoàn và chị Nguyễn Thị Bình phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 8.010.000 đ (Tám triệu không trăm mười nghìn đồng). VPbank được nhận lại tiền tạm ứng án phí 9.847.000đ (Chín triệu tám trăm bốn bảy nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0004004 ngày 04/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát TP Sầm Sơn;
- THA TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nghi